

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

19 Tháng 03 2026



# Giá dầu vượt 110 USD/thùng, Vn-Index giảm 14.7 điểm

- Vn-Index giảm tới hơn 27 điểm đến giữa phiên chiều, sau đó hồi phục chỉ còn giảm 5 điểm, nhưng rồi lại đóng cửa giảm 14.7 điểm trong phiên ATC
- Các quỹ ETF tiếp tục tái cơ cấu danh mục, trong đó mạnh VIC BSR NAB
- Số mã giảm gấp 2.4 lần số mã tăng
- Bất động sản, xây dựng là nhóm tăng điểm, trong đó NVL tăng trần
- Hầu hết các nhóm ngành khác giảm điểm, trong đó giảm mạnh nhất là chứng khoán, dầu khí, cảng biển, khu công nghiệp
- DGC tiếp tục sàn với dư bán sàn lên tới 22.8 triệu cổ phiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 11.8% so với ngày trước đó

## Đồ thị Vn-Index 3 tháng



## Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,699.1	245.7	124.0
(+/-)	-14.7	-2.05	-0.91
(%)	-0.86%	-0.83%	-0.73%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	809	71	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,468	1,260	522
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(555)	(36)	16
Số mã tăng	95	48	87
Số mã giảm	229	104	126
Số mã giá không đổi	54	51	74

# Nhận định thị trường



- Trong bối cảnh giá dầu đang tăng quá cao, hiện đã lên tới 114 USD/thùng thì hôm nay cũng không phải là phiên quá tệ, ít ra thị cũng không thấy cảnh bán tháo trên diện rộng
- Thanh khoản vẫn ở mức thấp, áp lực bán là không quá lớn. Tuy nhiên, do vẫn còn nhiều rủi ro, lực cầu là tương đối thấp
- Vn-Index đóng cửa tại 1,699.13 điểm; về cơ bản cũng chưa thể gọi là vỡ hỗ trợ 1,700. Vn-Index vẫn đang rung lắc tại vùng này
- Trong bối cảnh giá dầu tăng cao, việc không bị bán tháo và vẫn giữ được hỗ trợ 1,700 cũng đã là tương đối tốt rồi
- Tuy vậy, do 1 số rủi ro về giá dầu, nđt cũng hạn chế mua mới trong ngắn hạn. Có lẽ nên đợi Vn-Index về vùng MA200 quanh 1,650 mới nên mở mua mới (trong kịch bản tiêu cực)

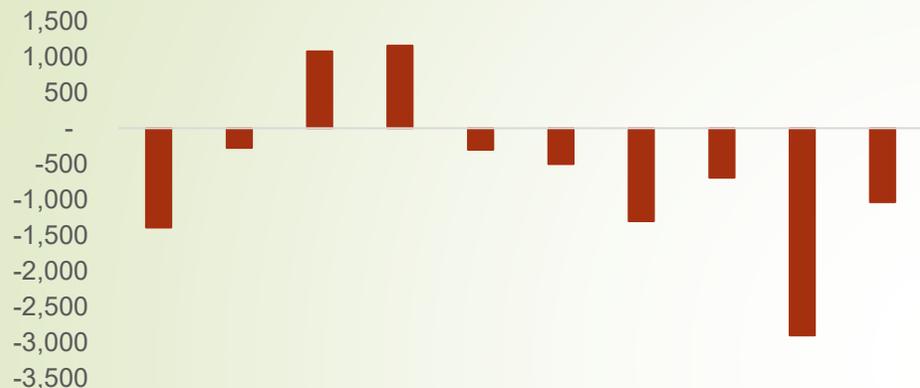
STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	23.12	2.15
2	Nguyên vật liệu	16.98	1.72
3	Công nghiệp	12.09	1.90
4	Hàng Tiêu dùng	15.52	2.51
5	Dược phẩm và Y tế	17.18	1.69
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.63	3.66
7	Viễn thông	25.10	6.05
8	Tiện ích Cộng đồng	14.27	1.92
9	Tài chính	17.34	2.42
10	Ngân hàng	9.30	1.52
11	Công nghệ Thông tin	14.26	2.97

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	0.89%	NVL	6.92%	ORS	0.78%	HAG	0.99%	VCG	4.07%	HPG	-0.37%	PPC	2.35%	DCM	1.58%
LPB	0.57%	HDG	3.25%	DSC	0.39%	BHN	0.33%	CII	2.13%	DHC	-0.58%	REE	2.19%	DPM	0.00%
OCB	0.46%	SIP	2.98%	TVS	0.00%	MSN	0.13%	CTD	1.60%	HSG	-1.02%	TDM	1.48%	VFG	-1.37%
MBB	0.38%	VPI	2.43%	BSI	0.00%	SAB	-0.23%	HHV	0.00%	NKG	-1.08%	CHP	0.00%	AAA	-1.55%
STB	0.16%	DXG	2.17%	BCG	0.00%	BAF	-0.57%	HTI	-0.20%	PTB	-1.37%	PGD	0.00%	PHR	-1.61%
VPB	0.00%	TCH	1.39%	EVF	-0.36%	VCF	-0.97%	CTR	-0.61%	ACG	-1.55%	VSH	-0.12%	CSV	-2.60%
HDB	-0.19%	CRE	1.37%	DSE	-1.27%	KDC	-0.99%	VGC	-1.40%			SHP	-0.29%	DPR	-2.64%
TPB	-0.31%	DIG	1.12%	AGR	-1.69%	VNM	-1.13%	PC1	-1.91%			NT2	-0.38%	GVR	-4.56%
ACB	-0.63%	NLG	1.08%	CTS	-2.23%	MCM	-1.15%	BMP	-6.36%			PGV	-0.41%	DGC	-6.88%
SHB	-0.66%	PDR	0.98%	VDS	-2.30%	DBC	-1.28%					HNA	-0.44%		
NAB	-0.78%	DXS	0.95%	VIX	-2.41%	FMC	-1.42%					GEG	-0.61%		
TCB	-0.83%	HDC	0.57%	VCI	-2.64%	ANV	-1.48%					TMP	-0.69%		
CTG	-1.00%	VHM	0.29%	VND	-3.41%	VHC	-1.51%					BWE	-1.64%		
VCB	-1.16%	KOS	0.26%	SSI	-3.57%	ASM	-1.57%					POW	-2.63%		
MSB	-1.32%	KDH	0.19%	FTS	-3.83%	SBT	-3.64%					GAS	-3.93%		
BID	-1.57%	SJS	0.00%			PAN	-6.94%								
VIB	-1.75%	IJC	0.00%												
EIB	-2.19%	VRE	-0.19%												
		VIC	-0.68%												
		KBC	-0.80%												
		SZC	-1.19%												
		QCG	-2.27%												
		BCM	-2.40%												

# Giao dịch khối ngoại

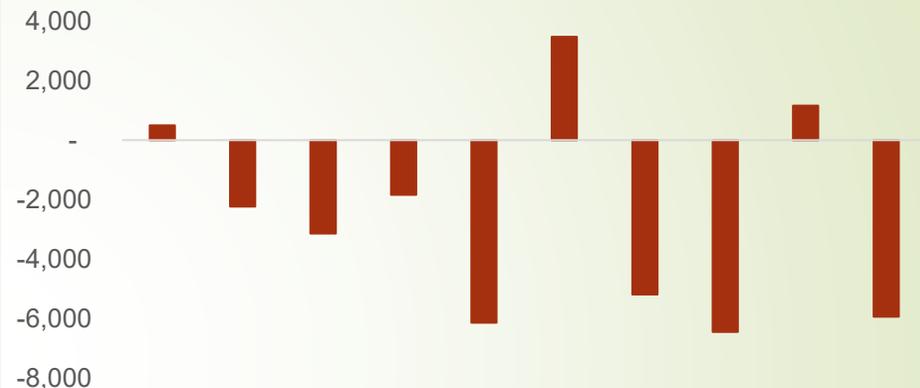
### Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



### Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	258.07	19.41	238.66
2	VHM	HOSE	158.79	48.21	110.59
3	ACB	HOSE	156.06	67.42	88.64
4	DCM	HOSE	46.49	10.74	35.75
5	KDH	HOSE	40.25	7.51	32.75
6	MWG	HOSE	70.97	38.62	32.35
7	VPL	HOSE	36.94	4.75	32.19
8	HPG	HOSE	109.59	80.43	29.16
9	PDR	HOSE	25.41	5.20	20.20
10	GEE	HOSE	24.71	5.01	19.70
11	MCH	HOSE	30.41	13.73	16.68
12	VRE	HOSE	30.15	15.29	14.86
13	VPI	HOSE	22.81	8.35	14.47
14	PVD	HOSE	27.66	13.63	14.03
15	EVF	HOSE	19.71	6.34	13.38

### Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



### Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	16.57	253.08	- 236.52
2	VIC	HOSE	162.40	388.77	- 226.38
3	BSR	HOSE	25.30	169.43	- 144.13
4	FUEVFNVD	HOSE	1.39	80.66	- 79.27
5	PLX	HOSE	7.80	85.86	- 78.07
6	BID	HOSE	18.32	93.94	- 75.62
7	BMP	HOSE	11.38	82.73	- 71.35
8	PVT	HOSE	9.22	79.44	- 70.22
9	VCB	HOSE	41.35	106.33	- 64.98
10	STB	HOSE	191.78	251.15	- 59.37
11	GAS	HOSE	15.67	74.24	- 58.56
12	GMD	HOSE	12.47	70.07	- 57.60
13	E1VFN30	HOSE	2.82	52.28	- 49.46
14	VCG	HOSE	14.83	62.18	- 47.35
15	PVS	HNX	52.38	99.69	- 47.31

## Cập nhật vĩ mô

### Fed giữ nguyên lãi suất như dự đoán, lưu ý tác động từ xung đột Trung Đông còn khó lường

Fed đã bỏ phiếu với tỷ lệ 11-1 để giữ nguyên lãi suất trong phạm vi mục tiêu 3,5% - 3,75%. Cập nhật dự báo kinh tế: 1) GDP Mỹ sẽ tăng trưởng 2,4% năm 2026, và năm 2027 cũng được nâng từ mức 2% lên 2,3% và 2) Lạm phát sẽ giảm xuống gần mục tiêu 2% trong những năm tiếp theo khi tác động của thuế quan và chiến sự suy yếu

### Ngân hàng đồng loạt nâng lãi suất tiền gửi, liên tiếp xuất hiện các mức từ 8 - 8,5%/năm

Mức lãi suất từ 8% - 8,5%/năm với các kỳ hạn trên 6 tháng hiện đã là mức được chào phổ biến tại nhiều ngân hàng cổ phần ngoài quốc doanh như VPBank, MBB, MSB, PVCombank

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	107.38	3.83%	16.74%	76.47%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	98.29	2.89%	6.71%	71.18%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,844.70	-3.13%	-6.24%	12.00%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,072	0.02%	0.04%	-0.20%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,325	0.02%	0.04%	-0.20%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,450	0.00%	0.96%	2.35%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.60%	0.13%	0.04%	2.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.05%	0.09%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.53%	0.04%	0.09%	0.35%

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

### Vingroup đề xuất ba siêu dự án hơn 1.280 ha ở phía Bắc Hà Nội

Tập đoàn Vingroup đề xuất thực hiện ba dự án khu đô thị mới tại các xã Thụ Lâm, Đông Anh (Hà Nội) với tổng quy mô hơn 1.280 ha, gồm: Khu đô thị mới Liên Hà tại xã Thụ Lâm (hơn 474 ha), Khu đô thị mới Bắc Hồng tại xã Đông Anh (hơn 385 ha), Khu đô thị mới Yên Thường tại xã Đông Anh (hơn 422 ha).



### HAX mua 65% vốn đơn vị vận hành chuỗi đại lý VinFast ngay trong tháng 3

Lý do HAX mua Viet Future Group thay vì tự mở đại lý, đại diện Công ty cho biết yếu tố thời gian có ý nghĩa quyết định. Nếu bắt đầu từ đầu, HAX sẽ mất ít nhất 1 năm để tìm mặt bằng, hoàn tất pháp lý, xây dựng cơ sở hạ tầng và được hãng phê duyệt. Trong khi đó, Viet Future Group đã có sẵn 9 đại lý đang hoạt động, 3 đại lý đang xây dựng và 4 điểm đã được chấp thuận chủ trương.



### FPT có động thái mới tại FPT Telecom sau chỉ đạo từ Bộ Công an

FPT vừa điều chỉnh phương pháp hợp nhất FPT Telecom theo công văn của Bộ Công an, chuyển sang ghi nhận lợi nhuận theo tỷ lệ sở hữu.

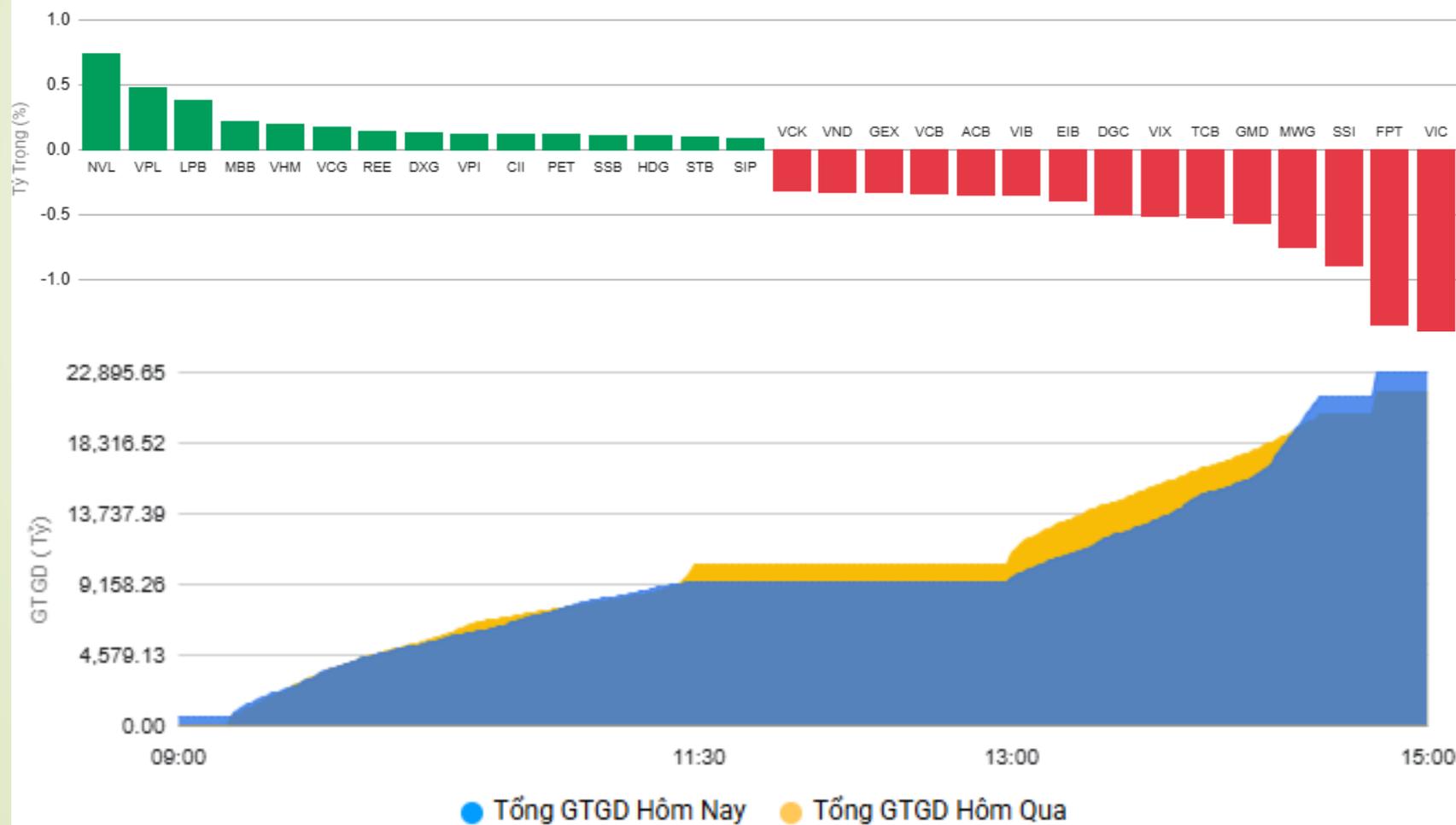
## Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ADC	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
PDN	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VTC	20/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
HNF	23/03/2026	07/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CDG	24/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
GMH	24/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
HJS	24/03/2026	03/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
VFG	25/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NDP	27/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
NAG	16/04/2026	16/04/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
CDC	17/4/2026	17/04/2026	Phát hành cổ phiếu	1:1	10,000

# Số liệu thị trường

## NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	25,600	23.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,000	21.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	30,050	34.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,400	1.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,600	29.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	25,650	25.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	34,650	34.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	59,800	7.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/03/2026	39,800	47,720	40,650	17.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	63,400	8.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	26,700	28.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	14,600	21.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	13,700	16.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	89,400	76,500	16.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	27,450	25,750	6.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	75,400	56,000	34.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVTP VD	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	28,000	60.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	26,250	60.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	14,100	47.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	6,360	88.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	31,150	30.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	52,800	57.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	26,050	15.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	102,300	-14.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	17,800	36.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	18/03/2026	18,050	18,600	15,400	20.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	29,750	23,300	27.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	23,700	23,000	3.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	87,650	82,800	5.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	149,000	14.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	82,400	30.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	50,600	40,500	36,800	10.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>



#### **Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.